TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tùng
Ông Nguyễn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ D - sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, Khánh Hòa. Bà D vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin giải quyết vắng mặt nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đình K tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2001. Quá trình chung sống ông K không quan tâm, giúp đỡ bà lúc khó khăn, cả hai không có tiếng nói chung nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, nhiều lần ông K xúc phạm bà và thách thức bà làm đơn ly hôn. Dần dần bà bất mãn nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà nhận thấy không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình, mặc dù hiện nay hai vợ chồng bà còn chung sống với nhau nhưng không ai còn quan tâm đến nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Mỹ D1, sinh ngày 06/7/2002 và Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 21/02/2007, cháu D1 đã

trường thành nên bà không có yêu cầu gì, bà có nguyện vọng nuôi cháu U và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông K không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đình K không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D đối với bị đơn ông Nguyễn Đình K. Về con chung: Bà D xác định con chung Nguyễn Huỳnh Mỹ D1, sinh ngày 06/7/2002 đã trưởng thành, khỏe mạnh nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; giao con chung Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 21/02/2007 cho bà D nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông K; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đình K tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2001 ngày 02/10/2001; đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đình K vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà D xác định không còn tình cảm với ông K, vợ chồng còn chung sống với nhau nhưng không ai quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống của riêng mình, bà xác định không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn cũng như các phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông K không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông K cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông K có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà D và ông K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà D có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà D và ông K có 02 con chung Nguyễn Huỳnh Mỹ D1, sinh ngày 06/7/2002 và Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 21/02/2007. Bà D xác nhận cháu D1 đã trưởng thành khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xét. Bà D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu U, ông K1 vắng mặt không có ý kiến, cháu U có nguyện vọng ở với bà D nên giao cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp. Bà D không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông K.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Do bị đơn ông K chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Bà D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Huỳnh Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Đình K.

2. Về con chung: Con chung Nguyễn Huỳnh Mỹ D1, sinh ngày 06/7/2002 đã trưởng thành, khỏe mạnh.

Giao con chung Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 21/02/2007 cho bà Huỳnh Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Đình K. Ông K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà D và ông K đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001326 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự

huyện Diên Khánh. Như vậy, bà Huỳnh Thị Mỹ D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bán án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.